**TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

 **TỔ : VẬT LÝ – CN NĂM HỌC 2020 - 2021**

 **Môn: VẬT LÝ – Khối lớp : 11**

*Thời gian làm bài : 45 phút*

**A. Bảng trọng số**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Cấp độ*** | ***Phần trăm (điểm) trong đề*** | ***Số câu hỏi theo hình thức kiểm tra trắc nghiệm*** | ***Số câu hỏi theo hình thức kiểm tra tự luận*** |
| 1 | Nhận biết | 30 *(3 điểm)* | 4 | 1 *(1,5 điểm)* |
| 2 | Thông hiểu | 40 *(4 điểm)* | 5 | 1 *(2,0 điểm)* |
| 3 | Vận dụng thấp | 20 *(2 điểm)* | 3 | 1 *(1,5 điểm)* |
| 4 | Vận dụng cao | 10 *(1 điểm)* |  | 1 *(1 điểm)* |
| Tổng số câu hỏi | **12** |  |
| Điểm |  | ***4 điểm*** | ***6 điểm*** |

***Bảng tính điểm, tính số câu***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **Trắc nghiệm** | **Tự Luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự Luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự Luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự Luận** |
| **Chương I. Điện tích. Điện trường** | 2 |  | 3 |  1 |  2 |  1 |  |  |
| **Chương II. Dòng điện không đổi** | 2 |  1 | 2 |  | 1 |  |  |  1 |
| **Tổng** | ***4*** | ***1*** | ***5*** | ***1*** | ***3*** | ***1*** | ***0*** | ***1*** |

**B. Nội dung chi tiết cho từng mức độ nhận thức :**

|  |
| --- |
| **hương I. Điện tích. Điện trường** |
|  **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** |
|  **Nhận biết** **(Mức độ 1)** |  **Thông hiểu** **( Mức độ 2)** | **Vận dụng** |
| **Vận dụng thấp****(Mức 3)** | **Vận dụng cao****(Mức 4)** |
| **1** *Vấn đề 1:* **Điện tích. Định luật Cu-Lông** *Vấn đề 2:* **Thuyết êlectron. Định luật bảo toàn điện tích.** |  |  Nêu được các nội dung chính của thuyết êlectron. Hiểu được nội dung định luật bảo toàn điện tích. | Vận dụng được định luật Cu – Lông giải được bài tập đối với hai điện tích điểm. |  |
| **2****Điện trường và cường độ điện trường.** **Đường sức điện.** | Phát biểu được định nghĩa cường độ điện trường. |  Hiểu được điện trường tồn tại ở đâu, có tính chất gì. | Áp dụng nguyên lý chồng chất điện trường để tính cường độ điện trường tại 1 điểm. |  |
| **3***Vấn đề 1:* **Công của lực điện.***Vấn đề 2:* **Điện thế. Hiệu điện thế.** |  Nắm được đơn vị đo U, đơn vị đo thế năng của điện tích tại 1 điểm. | Hiểu được công của lực điện làm dịch chuyển một điện tích không phụ thuộc hình dạng dường đi mà chỉ phụ thuộc vị trí của điểm đầu và điểm cuối của đường đi trong điện trường |  |  |
| **4****Tụ điện** |  |  | Tính các đại lượng của tụ điện  |  |
| **Số câu trắc nghiệm** |  *2* |  *3* | *2* |  *0* |
| **Số câu tự luận** |  *0* |  *1* | *1* |  *0* |

|  |
| --- |
| **Chương II. Dòng điện không đổi** |
| **CHỦ ĐỀ** | **MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** |
| **Nhận biết****(Mức độ 1)** | **Thông hiểu****( Mức độ 2)** | **Vận dụng** |
| **Vận dụng thấp****(Mức 3)** | **Vận dụng cao****(Mức 4)** |
| **5** **Dòng điện không đổi. Nguồn điện** | Nêu được dòng điện và dòng điện không đổi là gì. | - |  |  |
| **6****Điện năng. Công suất điện.** |  |  Hiểu được công thức tính công và công suất của nguồn điện.Hiểu được nội dung định luật Jun-Len-xơ. | Vận dụng được công thức tính điện năng tiêu thụ trên một đoạn mạch,hiệu suất của nguồn điện  |  |
| **7***Vấn đề 1:* **Định luật Ôm đối với toàn mạch.** *Vấn đề 2:* **Ghép các nguồn điện thành bộ. Phương pháp giải một số bài toán về mạch điện.** |  Nhận biết trên sơ đồ và thực tế cách mắc các nguồn thành bộ | Hiểu được hiện tượng đoản mạch. |  | Vận dụng công thứcđể giải các bài tập đối với toàn mạch, trong đó mạch ngoài gồm nhiều nhất là bốn điện trở. |
| **8****Thực hành: Xác định suất điện động và điện trở trong của một pin điện hóa** | Nắm được dụng cụ để đo cường độ dòng điện và đo hiệu điện thế trên một mạch điện, cách mắc các dụng cụ đo. |  |  |  |
| **Số câu trắc nghiệm** |  *2* |  *2* | *1* |  *0* |
| **Số câu tự luận** |  *1* |  *0* | *0* |  *1* |